

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ A**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh Phc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 15/3/2024

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ A**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hg Thế LA

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Việt Nga, giáo viên Tr THCS Nghi Thu, thị xã Cửa Lò.

2. Bà Lê Thị Thúy Vân, UBND pH Nghi Hương, thị xã Cửa Lò.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà PhA Thị Thúy L– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên ông Trần Văn Thập và ông PH Tiến Chương - Kiểm sát viên .

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST- HS ngày 23//01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn M Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1998, nơi sinh huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Tr Ph, xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, Đã chết. Họ và tên cha: Không xác định.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không

Tiền án:

-Ngày 03/01/2017, bị Tòa án huyện Nghi L xét xử 03 tháng tù về tội Trộm cắp T sản. Bản án số 01 ngày 03/01/2017. Chấp Hnh xong ngày 09/6/2017.

-Ngày 25/9/2018 bị Toà án thị xã Cửa Lò xét xử 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm Chém đoạt T sản”. Bản án số 34 ngày 25/9/2018. Chấp Hnh xong ngày 27/3/2019.

-Ngày 31/7/2020 bị Toà án huyện Nghi L, xét xử 02 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bản án số 71 ngày 31/7/2020. Chấp Hnh xong ngày

06/6/2022.

Bị cáo Nguyễn M Đ bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 04/11/2023 tại trại tạm giam Công A tỉnh Nghệ A cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh Bạt L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 06 tháng 3 năm 2002, nơi sinh: huyện Hưng Ng, Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Hưng Tr, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Đinh Bạt Ph, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Ah, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Đinh Bạt L bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/10/2023 tại trại tạm giam Công A tỉnh Nghệ A cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Phi H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2004, nơi sinh: Th phố V, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Kim Ch, xã Nghi L, Th phố V, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Phi H, sinh năm 1973. Họ và tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1976.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Phi H bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/10/2023 tại trại tạm giam Công A tỉnh Nghệ A cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Võ Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 17 tháng 02 năm 2006, nơi sinh huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Võ Văn Ng, sinh năm 1968.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Võ Văn H bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú,

tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Hg Hải Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 5 năm 2007, nơi sinh huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Yên Th, xã Nghi Diên, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12.

Họ và tên cha: Hg Văn Th, sinh năm 1982.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2022 bị Công A huyện Nghi L XPHC Cảnh cáo về Hnh vi Tàng trữ Hng cấm tại Quyết định số 31 ngày 25/01/2022.

Bị cáo Hg Hải Q bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Duy T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 07 tháng 02 năm 2006, nơi sinh huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Tr S, xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Duy Ph, Đã chết.

Họ và tên mẹ: Võ Thị L, sinh năm 1976.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Duy T bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 17/10/2023 đến ngày 26/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Sinh Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 24 tháng 12 năm 2004, nơi sinh huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Yên Phc, xã Nghi Diên, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978. Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 02.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Sinh Q bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 26 tháng 10 năm 2005, nơi sinh Th phố V, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Kim Phc, xã Nghi Ân, Th phố V, Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 25/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

9. Họ và tên: PhA Viết H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 12 tháng 12 năm 2005, nơi sinh: Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: xóm Tr S, xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12.

Họ và tên cha: PhA Viết Ph, sinh năm 1964.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966. Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo PhA Viết H bị áp dụng biện pháp tạm giữ kể từ ngày 17/10/2023 đến ngày 26/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò; Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Trần Văn T; Tên gọi khác: không; Giới tính: N.

Sinh ngày 02 tháng 10 năm 2007, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: khối Yên Đình, pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Trình độ học vấn: 11/12.

Họ và tên cha: Trần Văn N (đã chết).

Họ và tên mẹ: Trần Thị Ký, sinh năm 1989.

Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: 26/7/2023 có Hnh vi Cố ý gây thương tích bị công A thị xã Cửa Lò xử phạt Hnh chính hình thức Cảnh cáo tại Quyết định xử phạt số 40 ngày 07/8/2023.

Tiền án: Không;

Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/10/2023 tại trại tạm giam Công A tỉnh Nghệ A cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: Trần Nhật A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 02 tháng 12 năm 2006, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: khối Yên Đình, pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Trần Văn N, sinh năm 1976. Họ và tên mẹ: Đinh Thị H, sinh năm 1982.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: 26/7/2023 có Hnh vi Cố ý gây thương tích bị công A thị xã Cửa Lò xử phạt Hnh chính hình thức phạt tiền tại Quyết định xử phạt số 36 ngày 07/8/2023. Đã chấp Hnh xong.

Tiền án: Không;

Bị cáo Trần Nhật A bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: Phạm Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N. Sinh ngày 12 tháng 11 năm 2006, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A. Nơi cư trú: khối 1, pH Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Phạm Văn H, sinh năm 1980.

Họ và tên mẹ: Trương Thị Th, sinh năm 1982.

Ah, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Phạm Văn N bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 31/10/2023 tại trại tạm giam Công A tỉnh Nghệ A cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: Nguyễn Bá H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N. Sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004, nơi sinh: Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Quyết T, xã Nghi Th, Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Bá H, sinh năm 1973.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Ah, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Bá H bị áp dụng biện pháp tạm giam kể từ ngày 31/10/2023 tại NH tạm giữ Công A thị xã Cửa Lò cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: Nguyễn Văn V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 2006, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A. Nơi cư

trú: khối 1, pH Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Trình độ học vấn: 11/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965.

Họ và tên mẹ: Hg Thị Ph, sinh năm 1966. Ah, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 07. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn V bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

15. Họ và tên: Trần Thọ H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 02 năm 2005, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: khối Th Công, pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, Nghệ A.

Chỗ ở hiện nay: khối Bình M, pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Họ và tên cha: Trần Văn M, sinh năm 1981.

Họ và tên mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1984.

Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 02.

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Trần Thọ H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

16. Họ và tên: Nguyễn Văn H ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006, nơi sinh: huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Quyết T, xã Nghi Th, Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H , sinh năm 1984. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ng , sinh năm 1984.

Ah, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn Huy bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

17. Họ và tên: Nguyễn Ng Đ ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 11 tháng 8 năm 2007, nơi sinh: huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: Xóm Th V 2, xã Nghi QuAg, Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Ng Th, sinh năm 1971.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972.

Ah, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 02.

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Ng Đ bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

18. Họ và tên: Trần Xuân Q ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 21 tháng 3 năm 2006, nơi sinh: thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: khối 7, pH Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Trần Văn T , sinh năm 1976. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L , sinh năm 1977.

Ah, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Trần Xuân Q bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

19. Họ và tên: PH Bá Hg; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 2006, nơi sinh: huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Nơi

cư trú: xóm Tiên Đ , xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A. Quốc tịch:

Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: PH Bá Gi , sinh năm 1968. Họ và tên mẹ: Hg Thị T , sinh năm 1971.

Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 03. Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo PH Bá Hg bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

20. Họ và tên: Nguyễn Văn Hải Ng; Tên gọi khác: Không; Giới tính:N.

Sinh ngày 26 tháng 9 năm 2006, nơi sinh: huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: xóm Xuân L, xã Nghi X , huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn H , sinh năm 1983.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H , sinh năm 1987.

Ah, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn Hải Ng bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

21. Họ và tên: Nguyễn Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 12 năm 2006, nơi sinh: huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Nơi cư trú: xóm Tiên Đ , xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn M , sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Phạm Thị H, sinh năm 1965.

Ah, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 04.

Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

22. Người bào chữa: 22.1. Bà Hg Thị H, trợ giúp viên pháp lý Tr T trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Nghệ A, bào chữa cho các bị cáo Trần Văn T, Trần Nhật A, PH Bá Hg, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V, Phạm Văn N, Nguyễn Ng Đ , Nguyễn Văn Huy, Trần Xuân Q và Nguyễn Văn Hải Ng. Có mặt tại phiên tòa.

22.2. Bà Trần Thị Thu Huyền, trợ giúp viên pháp lý Tr T trợ giúp pháp lý nH nước tỉnh Nghệ A, bào chữa cho các bị cáo Hg Hải Q, Nguyễn Văn H, Võ Văn H, Nguyễn Duy T và PhA Viết H. Có mặt tại phiên tòa.

23. Người đại diện hợp pháp:

23.1: Ông Võ Văn Ng (Bố đẻ) bị cáo Võ Văn H. Có mặt tại phiên tòa.

23.2: Bà Nguyễn Thị L (Mẹ đẻ) bị cáo Hg Hải Q. Có mặt tại phiên tòa.

23.3: Bà Võ Thị L (Mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Duy T. Có mặt tại phiên tòa.

23.4 : Ông Nguyễn Văn H (Bố đẻ) bị cáo Nguyễn Văn H. Có mặt tại phiên tòa.

23.5: Bà Trần Thị K (Mẹ đẻ) bị cáo Trần Văn T. Có mặt tại phiên tòa.

23.6: Bà Đinh Thị H (Mẹ đẻ) bị cáo Trần Nhật A. Có mặt tại phiên tòa.

23.7 Bà Trương Thị Th (Mẹ đẻ) bị cáo Phạm Văn N. Có mặt tại phiên tòa

23.8 Bà Hg Thị Ph (Mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Văn V. Có mặt tại phiên tòa.

23.9: Bà Nguyễn Thị Ng (Mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Văn H . Có mặt tại phiên tòa.

23.10: Ông Nguyễn Ng Th (Bố đẻ) bị cáo Nguyễn Ng Đ . Có mặt tại phiên tòa.

23.11 Ông Trần Văn T (Bố đẻ) bị cáo Trần Xuân Q . Có mặt tại phiên tòa.

23.12: Bà Hg Thị Tĩnh(Mẹ đẻ) bị cáo PH Bá Hg. Có mặt tại phiên tòa.

23.13: Bà Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Văn Hải Ng. Có mặt.

23.14: Bà Phạm Thị H(Mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Văn L. Có mặt tại phiên tòa.

24:Người có quyền L và nghĩa vụ L quA:

24.1: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, trú tại khối Yên S, pH Nghi Th TX Cửa Lò. Vắng mặt không có lý do.

24.2 Bà Trương Thị Th(Mẹ đẻ) bị cáo Phạm Văn N. Có mặt tại phiên tòa.

24.3 Bà Nguyễn Thị L(Mẹ đẻ) bị cáo Hg Hải Q. Có mặt tại phiên tòa.

24.4 Ông Nguyễn Văn H (Bố đẻ) bị cáo Nguyễn Văn H . Có mặt tại phiên tòa.

24.5 Ah Trần Nhật Phi và đại diện ông Trần Văn Ng. Trú tại: Xóm Th V2, xã Nghi QuAg, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A.Có mặt tại phiên tòa.

24.6 Bà Võ Thị H (Mẹ đẻ) bị cáo Trần Thọ H. Có mặt tại phiên tòa.

24.7 Chị Nguyễn Thị Khánh Linh, sinh năm 2003, xã Nghi Tr, Nghi L (L quA) bị cáo PhA Viết H. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

24.8 Ông Nguyễn Văn H(Bố đẻ) bị cáo Nguyễn Văn H. Có mặt tại phiên tòa.

24.9 Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ) bị cáo Nguyễn Văn Hải Ng. Có mặt tại phiên tòa.

25.Đại diện Tr học và các đoàn thể:

25.1 Ông Nguyễn Bá Ng - Tr THPT Nguyễn Thúc Tụ, xã Nghi H, Nghi L Nghệ A.Có mặt.

25.2 Ông Lê Văn Th - Tr THPT Nghi L 3, xã Nghi X , Nghi L Nghệ A. Có mặt.

25.3 Tr THPT Nguyễn Huệ, số 247B Lê Duẩn, pH Tr Đô, TP V, Nghệ A. Vắng mặt không có lý do.

25.4 Bà Nguyễn Thị Tổ U - Tr T giáo dục tH xuyên 2 Cửa L , Nghệ A. Có mặt.

25.5 Đoàn TNCS Hồ Chí M pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, Nghệ A. Vắng mặt.

25.6 Đoàn TNCS Hồ Chí M pH Nghi T, thị xã Cửa Lò Nghệ A. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

25.7 Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi Th, Nghi L, Nghệ A. Vắng mặt.

25.8Chị Trần Thị Thu - Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi QuAg, Nghi L, Nghệ A. Có mặt.

25.9 Ah Nguyễn Văn H , phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi D , Nghi L, Nghệ A. Có mặt

25.10 Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi Tr, Nghi L, Nghệ A. Vắng mặt.

25.11 Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi Th, Nghi L, Nghệ A. Vắng mặt.

25.12 Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi X , Nghi L, Nghệ A. Vắng mặt

25.13 Đoàn TNCS Hồ Chí M xã Nghi Ân , TP V, Nghệ A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 Pht, ngày 14 tháng 10 năm 2023 Đinh Bạt L đi từ nH bạn gái ở pH Nghi T, thị xã Cửa Lò về nH mình ở xã Hưng Tr, huyện Hưng Ng, tỉnh Nghệ A. Khi đi đến ngã tư ông Điều thuộc xã Khánh Hợp, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A thì bị một nhóm thAh niên ở thị xã Cửa Lò đi xe máy rượt đuổi, đánh nhưng L bỏ chạy được. Sau đó, L chạy về siêu thị HT thuộc xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A tìm nhóm bạn của mình để xuống thị xã Cửa Lò tìm đánh nhóm thAh niên đã rượt đuổi mình. Khi L đi đến siêu thị HT gặp Nguyễn M Đ, Võ Văn H, Nguyễn Sinh Q, Nguyễn Phi H và Nguyễn Văn H, là những người trước đó cũng bị nhóm thAh niên Cửa Lò rượt đuổi. Sau đó cả nhóm thống nhất xuống thị xã Cửa Lò tìm nhóm thAh niên trên để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp ai.

Chều ngày 15 tháng 10 năm 2023, Hoà rủ Đ, sau đó Đ rủ thêm T và PhA Viết H đến nH Hoà chuẩn bị hung khí gồm 01 cây đao và 01 con dao phóng lợn. Đồng thời, Đ gọi cho H hẹn buổi tối cùng ngày sẽ tập Tr tại siêu thị HT để đi tìm nhóm thAh niên Cửa Lò. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy chở Nguyễn Duy T đến nH Nguyễn M Đ để cùng nhau đi đến siêu thị HT tập Tr. Trên đường đi Đ xuống xe lấy 01 con dao phóng lợn cất dấu ở bên đường từ trước. Khi ba người đi đến siêu thị HT, Đ dấu con dao phóng lợn bên đường. Một lúc sau Nguyễn Văn H (mAg theo 01 ná cao su) đi xe máy đến. Sau đó, Đ lấy xe máy của H đến nH chở Võ Văn H (mAg theo 01 thAh đao đã chuẩn bị từ trước) đến siêu thị HT. Tại đây, Đ gọi điện thoại hẹn Đinh Bạt L tập Tr tại siêu thị HT để xuống thị xã Cửa Lò. Lúc này H đứng bên cạnh nói “có 2 con Hng đây rồi” (ý nói đã có đao và dao phóng lợn). L đAg ở nH mình cùng với bạn gái và Nguyễn Phi H, Nguyễn Sinh Q, Hg Hải Q nên cả nhóm nhất trí đi cùng. L chở bạn gái bằng xe máy của L; H chở Hải Q, Sinh Q. Khi đi ngAg qua nH của mình, Sinh Q chạy vào nH lấy một con dao mèo sau đó cả nhóm đi đến thị trấn Quán Hnh. Tại đây Hải Q lấy xe máy của mình rồi tất cả đi xuống siêu thị HT. Khi đến nơi, cả nhóm gặp Đ, H, Hoà, T và H. Lúc này bạn gái của L lấy xe máy SH của Sinh Q đi về nH trước, những người còn lại thì bàn bạc chuẩn bị các loại hung khí để xuống thị xã Cửa Lò tìm nhóm thAh niên Cửa Lò đánh nhau. Nguyễn M Đ chỉ nơi để dao phóng lợn đã cất dấu trước đó cho H cầm, Sinh Q đưa 01 dao mèo cho H, 01 gậy ba khúc của Đ mAg theo cho T còn Hoà cầm thAh đao của mình.

Sau khi chuẩn bị xong Nguyễn Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xAh bạc, biển số 37B3-19929 chở PhA Viết H ngồi sau cầm 01 (một) dao phóng; Đinh Bạt L điều khiển xe máy Exciter 150 màu đen, biển số 37N1 - 86888 chở Nguyễn Duy T cầm 1 gậy 3 khúc và Nguyễn Sinh Q; Nguyễn

M Đ điều khiển xe máy Wave màu xAh chở Nguyễn Phi H ngồi sau cầm 01 (một) dao mổ; Hg Hải Q điều khiển xe máy Exciter 150 màu đen, biển số 37K1- 88173 chở Võ Văn H ngồi sau cầm 01 (một) cây dao cùng đi xuống Cửa Lò để tìm nhóm thAh niên Cửa Lò giải quyết mâu thuẫn. Nhóm của Đ đi theo hướng từ siêu thị HT xuống ngã tư chợ S thuộc xã Nghi Thạch, huyện Nghi L sau đó rẽ trái vào Quốc lộ 46 và đi về hướng ngã tư ông Điều thuộc xã Khánh Hợp, huyện Nghi L. Khi đi được một đoạn thì L dừng xe, Nguyễn Sinh Q xuống xe đi đến bên đường lấy 01 cọc sắt của ô che nắng. Sau đó, cả nhóm đi đến ngã tư ông Điều, rẽ phải đi theo hướng chợ Hòm vào đường Bình M rồi rẽ vào đường Sào N đến khu vực đài tưởng niệm liệt sỹ Cửa Lò ở pH Nghi Thu thì dừng lại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì đi theo đường Sào N sau đó rẽ trái vào đường Bình M rồi đi về hướng ngã tư chợ Hòm.

Cùng thời điểm này, tại thị xã Cửa Lò, nhóm thAh niên Cửa Lò gồm có Phạm Văn N, Trần Văn T (T mạo), Nguyễn Văn H , Trần Nhật Phi, Hg Đăng Kh , Nguyễn Ng Đ . Sau khi tập Tr tại quán Roy ở pH Nghi Thu, thị xã Cửa Lò. Sau đó cả nhóm đến quán Tr Ng gần đó rủ thêm Nguyễn Văn V đi cùng. Nhóm N di chuyển theo đường Sào N sau đó rẽ phải vào đường Quốc gia ven biển. Khi đến đoạn đường đối diện cây xăng Nghi T thì gặp một nhóm thAh niên đi xe máy net pô (nghĩ là nhóm của Đình Bạt L) rượt đuổi nên nhóm của N chạy về khu vực phía sau Tr THCS Nghi T (thuộc khối 1, pH Nghi T, thị xã Cửa Lò). Tại đây Phi gọi điện cho Trần Văn T (T mụn) đến để đi tìm nhóm của L đánh nhau. T mụn gọi điện rủ thêm PH Bá Hg. Lúc này Hg đAg ngồi uống nước với Nguyễn Văn Hải Ng và Nguyễn Văn L nên Hg rủ Ng và L đi cùng thì hai người đồng ý. Sau đó, Ng chở Hg và L đi một xe máy đến và chở T mụn (mAg theo một thAh đao) đi đến Tr THCS Nghi T. Khi đi đến cầu Ba ra pH Nghi Thuỷ thì gặp Trần Nhật A. T Mụn nói tập Tr đi tìm nhóm L đánh nên A cũng đi theo. Khi gặp nhóm N ở phía sau Tr THCS Nghi T thì T Mụn gọi điện rủ thêm Trần Thọ H đến. N nói cả nhóm chuẩn bị vỏ chai bia để đi tìm nhóm Đình Bạt L đánh thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó, nhóm của N đi theo đường Hg Ng Cát ra đường Nguyễn Xí. Khi đi qua cửa Hng điện thoại Khánh Hương (thuộc khối 3, pH Thu Th, thị xã Cửa Lò) một đoạn rẽ phải vào ngõ khoảng 40m thấy có nhiều két đựng vỏ chai bia bên đường. Lúc này, cả nhóm lấy vỏ chai bia. Trần Thọ H điều khiển xe máy Wave Apha màu đen của H chở Trần Văn T (T mụn) ngồi sau cầm 01 (một) thAh đao và cầm trên tay 02 (hai) vỏ chai bia; Nguyễn Bá H chở Nguyễn Ng Đông ngồi sau ôm 01 (một) két bia đựng khoảng 06 (sáu) vỏ chai bia; Phạm Văn N chở Hg Đăng Khôi cầm 01 (một) két đựng 10 vỏ chai bia; Nguyễn Văn Huy điều khiển xe máy Wave Apha màu xAh tháo biển số chở Quyết ngồi sau cầm 01 (một) két có khoảng 15 vỏ chai bia; Trần Văn T (T mạo) điều khiển xe máy Wave màu tím thA chở Trần Nhật Phi ngồi sau ôm 01 (một) két bia bên trong có khoảng 10 vỏ chai bia; Nguyễn Văn V điều khiển xe máy Wave màu tím thA

chở Trần Nhật A ngồi sau ôm 01 (một) két bia bên trong có chứa khoảng 15 vỏ chai bia; Nguyễn Văn Hải Ng lái xe chở Nguyễn Văn L ngồi giữa cầm 04 vỏ chai bia, PH Bá Hg ngồi sau cầm 4 vỏ chai bia đi tìm nhóm Đinh Bạt L đánh.

Đến khoảng 22 giờ 20 Pht cùng ngày, hai nhóm gặp nhau trên đường Nguyễn Xí, gần khu vực chợ Hôm thuộc pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò. Lúc này, H chở T mun cầm dao và vỏ chai bia đi trước chạy vào đường Phạm Huy, pH Nghi Th thì bị H chở H; Đ chở H; Hg Hải Q chở H cầm dao phóng, dao đuổi theo. Khi đuổi nhau đến trước khu vực cổng chợ Hôm thì T mun dùng 02 (hai) vỏ chai bia ném xuống phía sau nhằm ngăn chặn nhóm truy đuổi rồi chạy vào đường L khối để trốn. Nhóm Đ, H, Hg Hải Q đuổi không được T mun thì quay ra khu vực trước cổng chợ Hôm. Lúc này, nhóm N đi sau, khi đến ngã 4 giao giữa đường Nguyễn Xí với đường Bình M thì gặp Đinh Bạt L, thấy vậy Khôi nhảy xuống khỏi xe N, cầm vỏ ném về phía nhóm L trên đường Bình M rồi chạy bộ vào trong khu sân bóng 37 để trốn. Sau khi quay ra, nhóm Đ, H, Hg Hải Q thấy nhóm N chạy trên đường Bình M thì H chở H chạy theo đuổi ra đường Bình M. Nhóm N Cha Th hai hướng để bỏ chạy. V chở A chạy thẳng theo đường Bình M hướng ra Cảng Cửa Lò thì bị H chở H đuổi theo, A dùng 2 vỏ chai bia ném xuống đường để đánh chặn. Sau đó A chạy vào một ngõ nhỏ để trốn nên H, H không đuổi theo nữa mà quay lại. Cùng lúc này, T mạo chở Phi, H chở Đông, Ng chở L, Hg còn N đi một mình chạy vào hướng đường Cao Huy Tuân qua cổng cHo Nghi Th. Khi đi qua cổng cHo Ng ném 02 (hai) vỏ chai bia rồi nhảy xuống xe bỏ trốn. T chở Phi, N đi một mình, H chở Đông chạy vào đường L khối thì bị nhóm L phát hiện định đuổi theo, Đông ném 03 (ba) chai bia về phía sau nên nhóm L không đuổi nữa. Lúc này, Huy chở Quyết đi tới ngã tư giao nhau giữa đường Phạm Huy và Cao Huy T, Huy định chạy theo nhóm N nhưng bị xe của L chặn đầu, Sinh Q dùng gậy sắt ném vào xe của Huy chở Quyết nên Huy lái xe bỏ chạy vào đường Phạm Huy. Lúc này, Đ chở H, Hải Q chở H rượt đuổi theo xe của Huy, Quyết ngồi sau ném vỏ chai xuống đường để ngăn cản. Khi chạy đến cuối đường thì xe bị ngã nên Huy chạy thoát còn Quyết thì bị Hg Hải Q, Nguyễn Phi H và Võ Văn H sử dụng cán dao và tuýp đánh gậy thương tích, xe máy của Huy bị H, H và H Q đập phá.

Vụ việc xảy ra gây náo loạn, Hg mAg, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến A ninh trật tự trên địa bàn. Ngày 16/10/2023 UBND pH Nghi Thuỷ, thị xã Cửa Lò có Công văn số 45/UBND báo cáo vụ việc và đề nghị Công A thị xã Cửa Lò xử lý nghiêm Hnh vi của các đối tượng nêu trên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Hội đồng định giá T sản Ủy bA nhân dân thị xã Cửa Lò, Nghệ A có bản kết luận định giá T sản số 27/HĐĐG kết luận của xe máy nhãn hiệu Honda Wave trong vụ án bị hư hỏng gồm: 01(một) yếm bên trái giá trị 128.000 (một trăm hai mươi tám nghìn đồng); 01(một) ốp mặt nạ giá

trị 80.000 (tám mươi nghìn đồng); 01(một) cụm đèn pha, đèn xi nhê bên phải giá trị 304.000 (ba trăm linh bốn nghìn đồng); 01(một) ốp nhựa bảo vệ đồng hồ công tơ mét giá trị 64.000 (sáu mươi tư nghìn đồng); 01(một) ốp nhựa bảo vệ đèn phân đuôi giá trị 112.000 (một trăm mười hai nghìn đồng). Tổng giá trị là 688.000 (sáu trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Đối với thương tích của Trần Xuân Quyết, ngày 01 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 70/QĐ- CQĐT(HS). Tuy nhiên, Trần Xuân Quyết từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án Cố ý gây thương tích.

- Vật chứng đồ vật thu giữ và xử lý:

- 01(một) túi giấy cotton được niêm phong theo quy định bên trong có một túi ni lông đựng các mảnh Th tinh màu trắng có nhiều kích thước khác nhau, không xác định số lượng và một vỏ kết dính chai bia hãng TIGER - CRYSTAL làm bằng nhựa đã qua sử dụng kích thước 30x25 cm, bên trong vỏ kết có 02 vỏ chai bia rỗng ruột được làm bằng Th tinh hình trụ cao 24x19 cm thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án.

-01(một) lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, có phần sau lưỡi dao dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 7cm, phần hẹp nhất lưỡi dao rộng 1 cm, mũi dao được bẻ gấp, phần sau lưỡi dao được bẻ gấp lại, phần sống dao màu đen, phần lưỡi dao màu bạc được niêm phong trong túi niêm phong NS2 mã số 2102263, thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án.

-01(một) túi niêm phong NS2A 069193 bên trong chứa các mảnh vỡ Th tinh dạng trong suốt (vỏ chai bia) thu giữ tại vị trí số 01 tại ngã tư giao nhau giữa đường Cao Huy Tuân với đường Phạm Huy thuộc phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

-01(một) túi niêm phong NS2 2102284 bên trong chứa các mảnh vỡ Th tinh dạng trong suốt (vỏ chai bia Tiger) thu giữ tại vị trí số 2 trước số nhà 139 đường Phạm Huy thuộc khối Bình Mỹ, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

-01(một) thanh dao dài 50,5 cm, có cán bằng gỗ, bên ngoài được bọc lớp vải màu đen dài 17,5 cm. Lưỡi dao bằng kim loại sắc một bên, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5 cm, lưỡi dài 33 cm thu giữ của Trần Văn T được niêm phong theo quy định.

-01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter màu đen, biển số 37N1-86888, số máy: G3D4E1147523, số khung: RLCUG1010NY376483, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, Đinh Bạt L là chủ sở hữu đã sử dụng Phạt tiền trên để thực hiện Hành vi phạm tội.

-01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: JA392 Wave, số máy: JA39E2916335, số khung: RLHJA3926NY725960, biển số: 37K2-635.38 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Bá H. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Bá H là chủ sở hữu đã sử dụng Phạt tiền trên để thực hiện

Hình vi phạm tội.

-01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: JA392 WAVE A, số máy: JA39E2776895, số khung: RLHJA3920NY279918, màu S: xAh đen bạc, biển số: 37S1-142.85 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn V là chủ sở H đã sử dụng Ph tiện trên để thực hiện Hình vi phạm tội.

-01(một) xe mô tô Wave alpha, nhãn hiệu Honda màu đen, biển số: 37K2-666.93, số máy JA39E3165343, số khung RLHJA3924PY731565, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Hải Ng. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn Hải Ng là chủ sở H.

-01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610, màu vàng, số imei 1: 866580036418311, số imei 2: 866580036418303, màn hình bị vỡ. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104574 theo quy định, thu giữ của Nguyễn M Đ. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của Nguyễn M Đ đã sử dụng điện thoại trên để L lạc, tụ tập sau đó thực hiện Hình vi phạm tội.

-01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng số Imei: 352905115697108, trong có sim số 0924258529. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104518 theo quy định, thu giữ của Trần Nhật Phi. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của Trần Nhật Phi. Bị cA đã sử dụng điện thoại trên để L lạc, tụ tập.

-01(một) điện thoại di động Iphone 6S, màu ghi, số máy MN1M2LL/A, số seri: FFNY5AVNHFLR. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104547 theo quy định, thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của Nguyễn Văn H. H đã sử dụng Chéc điện thoại trên để L lạc với Nguyễn M Đ thực hiện Hình vi phạm tội.

-01 (một) điện thoại di động Iphone 11 PRO MAX, màu vàng, có số IMEI: 353888102344471, máy đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0823206546. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104554 theo quy định, thu giữ của PH Bá Hg. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của PH Bá Hg. Bị cA đã sử dụng Chéc điện thoại trên để thực hiện Hình vi phạm tội.

Các vật chứng, đồ vật trên hiện đAg được bảo quản tại kho vật chứng Công A thị xã Cửa Lò.

-01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter màu đen, biển số 37K1-88173, số máy: G3D4E744917, số khung: RLCUG0610JY716182, xe đã qua sử dụng thu giữ của Hg Hải Q. Quá trình điều tra xác định Chéc xe trên là của chị Nguyễn Thị L mẹ của Q. Việc Q lấy xe đi để thực hiện Hình vi phạm tội chị L không biết.

-01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu xAh bạc, biển số 37B3-199.29 (đã được tháo ra bỏ trong cốp xe), số khung: RLHJA3928NY456182, số máy: JA39E2889287, xe đã qua sử dụng thu giữ của

Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của Ah Nguyễn Văn H cha của H. Việc H lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội Ah H không biết.

-01(một) xe máy Wave alpha; màu S: Đen bạc; số máy: JA39E2069713, số khung: RLHJA3924LY066757, biển số 37S1-119.11, xe đã qua sử dụng thu giữ của Trần Thọ H. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của chị Võ Thị H mẹ của H. Việc H lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội chị H không biết.

-01(một) xe máy Wave, nhãn hiệu: Honda; màu S: xAh; Biển số: 37K2-660.59 số máy: JA70E0081435, số khung: RLHJA3935PY059654, xe đã qua sử dụng cũ không kiểm tra chất lượng thu giữ của Trần Nhật Phi. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của Ah Trần Văn Ng cha của Phi. Việc Phi lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội Ah Ng không biết.

-01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave, màu S: XAh đen bạc, số máy: JA39E0994388, số khung: 391XKY137143, biển số: 37K1-929.55 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Văn Huy. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của Ah Nguyễn Văn Hạnh cha của Huy. Việc Huy lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội Ah Hạnh không biết.

-01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: WAVE RS, số máy: C52E-1006901, số khung: DY000969, màu S: trắng đen, biển số: 37S1-006.82 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Phạm Văn N. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của chị Trương Thị Thuỷ mẹ của N. Việc N lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội chị Thuỷ không biết.

-01(một) xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xAh đen bạc, có biển số 37K2 - 563.75, số máy: JA39E2377850, số khung: RLHJA3927MY257512 xe đã qua sử dụng thu giữ của PhA Viết H. Quá trình điều tra xác định Chếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Khánh Linh chị họ của H. Việc H lấy xe đi để thực hiện Hnh vi phạm tội chị Linh không biết.

Hiện Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thị xã Cửa Lò đã trả lại các T sản trên cho các chủ sở H.

-01(một) điện thoại di động Iphone X màu đen, đã qua sử dụng, số Imei: 356742084553087. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104546 theo quy định, thu giữ của Nguyễn Phi H. Quá trình điều tra xác định, đây là Chếc điện thoại của Nguyễn Phi H. Tuy nhiên, vào tối ngày 15/10/2023 H không sử dụng điện thoại trên để thực hiện Hnh vi phạm tội.

-01(một) điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 354185104319257. Bên trong có sim số: 0334531164 được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104506 theo quy định, thu giữ của Nguyễn Sinh Q. Quá trình điều tra xác định, đây là Chếc điện thoại của Nguyễn Sinh Q. Tuy nhiên, vào tối ngày 15/10/2023 Q không sử dụng điện thoại trên để thực hiện Hnh vi phạm tội.

-01(một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu vàng, số máy MGAA2VN/A, số seri: FK3PFNK8GSQT, bên trong có sim số: 0769836836.

Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104568 theo quy định, thu giữ của Hg Hải Q. Tuy nhiên, vào tối ngày 15/10/2023 Q không sử dụng Chéc điện thoại trên để thực hiện Hnh vi phạm tội.

-01(một) điện thoại di động Iphone 11, màu xAh Ng, số máy MWM62TA/A, số seri: C8PC9S28N73K. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104569 theo quy định, thu giữ của PhA Viết H. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của PhA Viết H. Tuy nhiên, vào tối ngày 15/10/2023 H không sử dụng điện thoại trên để thực hiện Hnh vi phạm tội.

-01(một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xAh rêu, số máy NWHH2LZ/A, số seri: F2LZX45GN70W trong có sim số 0397164071. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104545 theo quy định, thu giữ của Võ Văn H. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của Võ Văn H. Tuy nhiên, Hoà không sử dụng điện thoại trên để thực hiện Hnh vi phạm tội.

-01 (một) điện thoại di động Iphone 8 màu trắng số Imei: 352994098182239, trong có sim số 0368675464. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104577 theo quy định, thu giữ của Nguyễn Bá H. Quá trình điều tra xác định, đây là Chéc điện thoại của Nguyễn Bá H. Tuy nhiên, H không sử dụng điện thoại trên thực hiện Hnh vi phạm tội.

Hiện cơ quA tiến Hnh tố tụng đã ra quyết định trả lại các T sản trên cho chủ sở H theo quy định.

-Đối với 01(một) ống tuýp là cán dao, 01(một) ống tuýp là cán của dao phóng lợn, 01(một) ống tuýp mà Nguyễn Sinh Q lấy trên đường đi, 01(một) lưỡi dao, 01(một) dao mổ, 01(một) gậy ba khúc, 01(một) Chéc ná do Nguyễn M Đ cùng đồng bọn mAg xuống Cửa Lò để thực hiện Hnh vi phạm tội. Sau đó các đối tượng đã vút trên đường Quốc lộ 46 đoạn gần nH máy sữa ViNilk thuộc xã Khánh Hợp, huyện Nghi L. Quá trình điều tra, Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thị xã Cửa Lò đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu giữ được.

-Đối với số vỏ két bia, vỏ chai bia còn lại mà Phạm Văn N cùng đồng bọn mAg theo để thực hiện Hnh vi phạm tội. Sau khi thực hiện Hnh vi phạm tội các đối tượng đã vút tại nhiều vị trí khác nhau trong lúc rượt đuổi đánh nhau. Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thị xã Cửa Lò đã tổ chức lực lượng truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Về dân sự:

Trần Xuân Quyết là người bị thương tích trong vụ án đã nhận bồi tH số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) từ gia đình các bị cáo Nguyễn Phi H, Nguyễn M Đ, Hg Hải Q và Võ Văn Hoà nên Quyết không có yêu cầu gì thêm.

-Về phần hư hỏng của Chéc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 37K1-929.55 do Nguyễn Văn Huy điều khiển đã được gia đình Nguyễn Phi H, Hg Hải Q và Võ Văn Hoà sửa chữa. Chủ sở H là Ah Nguyễn Văn Hạnh không có yêu cầu

gì thêm.

-Số kết đọng các vỏ chai bia mà các đối tượng sử dụng để ném nhau là của chị Nguyễn Thị Thuỷ. Hiện chị Nguyễn Thị Thuỷ không có yêu cầu bồi tH.

Tại bản cáo trạng số 05/CT - VKS - CL ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố Nguyễn M Đ, Đinh Bạt L, Nguyễn Phi H, Hg Hải Q, Nguyễn Duy T, Nguyễn Sinh Q, Nguyễn Văn H, PhA Viết H, Võ Văn H, Trần Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Nhật A, Phạm Văn N, Nguyễn Ng Đông, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn Huy, Trần Thọ H, Trần Xuân Quyết, PH Bá Hg, Nguyễn Văn Hải Ng và Nguyễn Văn L về tội“Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát giữ Ng quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn M Đ 30 tháng đến 33 tháng tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đinh Bạt L từ 27 đến 30 tháng tù.

3.Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Sinh Q từ 24 đến 27 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Phi H từ 18 đến 21 tháng tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thọ H từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Bá H từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng đến 54 tháng.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Nhật A từ 18 đến 21 tháng tù.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn N từ 15 đến 18 tháng tù.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Hg Hải Q từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 đến 18

tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Văn H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt PhA Viêt H từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Duy T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt PH Bá Hg từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Hải Ng từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

17. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân Quyết từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

18. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Huy từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

19. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ng Đông từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

20. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

21. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nH nước đối với:

- 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter màu đen, biển số 37N1-86888, số máy: G3D4E1147523, số khung: RLCUG1010NY376483, xe đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Bạt L.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: JA392 Wave, số máy: JA39E2916335, số khung: RLHJA3926NY725960, biển số: 37K2-635.38 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Bá H.

- 01(một) xe máy nhãn hiệu: Honda; số loại: JA392 WAVE A, số máy:

JA39E2776895, số khung: RLHJA3920NY279918, màu S: xAh đen bạc, biển số: 37S1-142.85 xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Văn V.

- 01(một) xe mô tô Wave alpha, nhãn hiệu Honda màu đen, biển số: 37K2-666.93, số máy JA39E3165343, số khung RLHJA3924PY731565, xe đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Hải Ng.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610, màu vàng, số imei 1: 866580036418311, số imei 2: 866580036418303, màn hình bị vỡ. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104574 theo quy định, thu giữ của Nguyễn M Đ.

- 01(một) điện thoại di động Iphone 6S, màu ghi, số máy MN1M2LL/A, số seri: FFNY5AVNHFLR. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104547 theo quy định, thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 PRO MAX, màu vàng, có số IMEI: 353888102344471, máy đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0823206546. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104554 theo quy định, thu giữ của PH Bá Hg.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng:

- 01(một) tH giấy catton được niêm phong theo quy định bên trong có một túi ni long đựng các mảnh Th tinh màu trắng có nhiều kích thước khác nhau, không xác định số lượng và một vỏ kết dính chai bia hãng TIGER - CRYSTAL làm bằng nhựa đã qua sử dụng kích thước 30x25 cm, bên trong vỏ kết có 02 vỏ chai bia rỗng ruột được làm bằng Th tinh hình trụ cao 24x19 cm thu giữ tại hiện Tr nơi xảy ra vụ án.

- 01(một) lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, có phần sau lưỡi dao dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 7cm, phần hẹp nhất lưỡi dao rộng 1 cm, mũi dao được bẻ gấp, phần sau lưỡi dao được bẻ gấp lại, phần sống dao màu đen, phần lưỡi dao màu bạc được niêm phong trong túi niêm phong NS2 mã số 2102263, thu giữ tại hiện Tr nơi xảy ra vụ án.

- 01(một) túi niêm phong NS2A 069193 bên trong chứa các mảnh vỡ Th tinh dạng trong suốt (vỏ chai bia) thu giữ tại vị trí số 01 tại ngã tư giao nhau giữa đường Cao Huy Tuân với đường Phạm Huy thuộc pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

- 01(một) túi niêm phong NS2 2102284 bên trong chứa các mảnh vỡ Th tinh dạng trong suốt (vỏ chai bia Tiger) thu giữ tại vị trí số 2 trước số nH 139 đường Phạm Huy thuộc khối Bình M, pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A.

- 01(một) thAh đao dài 50,5 cm, có cán bằng gỗ, bên ngoài được bọc lớp vải màu đen dài 17,5 cm. Lưỡi đao bằng kim loại sắc một bề, mũi nhọn, chỗ rộng nhất 6,5 cm, lưỡi dài 33 cm thu giữ thu giữ của Trần Văn T được niêm phong theo quy định.

Trả lại các T sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu trắng số Imei: 352905115697108, trong có sim số 0924258529. Được niêm phong trong túi niêm phong NS3 2104518 theo quy định, thu giữ của Trần Nhật Phi.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T. Buộc các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, các bị cáo không trẢh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của các luật sư và người đại diện của các bị cáo dưới 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hình vi, Quyết định tố tụng:

Cơ quA điều tra công A thị xã Cửa Lò, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo, luật sư và người giám hộ không có ý kiến hoặc kH nại về Hình vi, quyết định của Cơ quA tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của cơ quA điều tra; của điều tra viên và của cơ quA Kiểm sát, của kiểm sát viên đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về căn cứ xác định Hình vi phạm tội:

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc do UBND pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò gửi Công A thị xã và các vật chứng thu được cũng như các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 Pht ngày 15 tháng 10 năm 2023, nhóm thAh niên gồm Đinh Bạt L, Hg Hải Q, Nguyễn Duy T, Nguyễn M Đ, Nguyễn Phi H, Nguyễn Sinh Q, Nguyễn Văn H, PhA Viết H, Võ Văn H và nhóm thAh niên Cửa Lò gồm Trần Văn T, Nguyễn Văn V, Trần Nhật A, Phạm Văn N, Nguyễn Ng Đông, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn Huy, Trần Thọ H, Trần Xuân Quyết, PH Bá Hg, Nguyễn Văn Hải Ng và Nguyễn Văn L đã điều khiển xe mô tô, sử dụng hung khí rượt đuổi, đánh nhau diễn ra trên các trục đường Nguyễn Xí đến đường Cao Huy Tuân, Phạm Huy và đường Bình M thuộc pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò gây ảnh hưởng xấu đến A ninh, trật tự địa bàn. Các bị cáo bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ. Đưa các bị cáo ra xét xử bằng một bản án hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất tội phạm: Vụ án thuộc Tr hợp nghiêm trọng, Hình vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm làm ảnh

hưởng đến chế độ quản lý của NH nước về trật tự, A toàn xã hội; ảnh hưởng đến trật tự xã hội và ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn du lịch. Do đó cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Vụ án mAg tính đồng phạm đơn giản, giữa các bị cáo có mâu thuẫn nhỏ xích mích trong cuộc sống tH ngày, do không làm chủ được bản thân nên đã cùng nhau dùng hung khí nhằm đánh nhau gây rối loạn khu dân cư.

[4]. Xét vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Nguyễn M Đ với vai trò là người khởi xướng và chuẩn bị Ph tiện phạm tội là hung khí và cũng là người đã gọi điện rủ rê lôi kéo Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2006 (17 tuổi 4 tháng 18 ngày) tham gia đánh nhau với nhóm Cửa Lò. Bị cáo Đ là người trực tiếp chở Nguyễn Phi H, rượt đuổi gây thương tích cho Nguyễn Xuân Quyết và làm hư hỏng xe máy của Nguyễn Văn Huy. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội. Bị cáo Đ có ông Nguyễn Doãn Văn là người có công được tặng thưởng huân chương kháng Chén hạng nhì, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã khắc phục hậu quả cho Nguyễn Xuân Quyết và Nguyễn Văn Huy. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại BLHS (Điểm b; s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo Nguyễn M Đ là người có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nay phạm tội do cố ý, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm (điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS). Bị cáo Đ có Hnh vi xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội, do vậy cần áp dụng các tình tiết tăng nặng được quy định tại BLHS (Điểm h ; 0 khoản 1 Điều 52 BLHS). Bị cáo là người đã gây thương tích cho Nguyễn Xuân Quyết, cũng như làm hỏng xe máy của Nguyễn Văn Huy. Do vậy cần lên cho bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời giA nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm H nhập cộng đồng.

Đối với bị cáo Đinh Bạt L là người có mâu thuẫn từ trước với nhóm thAh niên Cửa Lò, trực tiếp là mâu thuẫn với Phạm Văn N. L là người đã trực tiếp điều khiển Ph tiện xe máy chở đối tượng rượt đuổi, đánh nhau gây mất trật tự trên địa bàn pH Nghi Th, thị xã Cửa Lò. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quA công A thị xã Cửa Lò đầu thú. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định (Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS). Với vai trò là người giúp sức tích cực do vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời giA tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt sớm H nhập cộng đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Sinh Q (sinh ngày 14/12/2004); Võ văn H, sinh ngày 17/02/2006 (17 tuổi 7 tháng 27 ngày) và Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/5/2006 (17 tuổi 4 tháng 18 ngày). là những người tham gia chuẩn bị hung khí, cùng tham gia rượt đuổi đánh nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Sinh Q là người

tham gia tích cực, Q là người chuẩn bị hung khí (một con dao mọ) để tham gia đánh nhau. Trong đó Võ Văn H là người đã tham gia đánh nhau gây thương tích cho Nguyễn Xuân Quyết và làm hỏng xe máy của Nguyễn Văn Huy. Các bị cáo Q, H và H là những đồng phạm với vai trò là người giúp sức chuẩn bị hung khí và cũng là những người tham gia tích cực khi đuổi đánh nhau, các bị cáo có vai trò ngAg nhau. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội, sau khi phạm tội các bị cáo Q, H và H đã đến cơ quA công A thị xã Cửa Lò đầu thú. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS (Điểm s khoản 1 ; 2 Điều 51 BLHS). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H có ông bà được Đảng nH nước tặng thưởng Huy chương kháng Chén chống Mỹ hạng nhất, bị cáo Võ Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H khi phạm tội đAg là tuổi vị Th niên cần áp dụng điều 90, 91 BLHS đối với vị Th niên phạm tội. Bị cáo Võ Văn H trong quá trình giải quyết vụ án đã cùng gia đình khắc phục hậu quả đã bồi tH cho Nguyễn Xuân Quyết và Nguyễn Văn Huy (Điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS). Xét thấy Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Sinh Q là người đã trên 18 tuổi, phạm tội do cố ý do vậy cần cách ly một thời giA, Đối với bị cáo Võ Văn H và bị cáo Nguyễn Văn H khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, phạm tội do bị lôi kéo, nghĩ chưa cần phải cách ly mà cho bị cáo cải tạo tại địa Ph, thể hiện tính kH H của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Phi H, sinh ngày 28/01/2004. Bị cáo Hg Hải Q, sinh ngày 01/5/2007 (16 tuổi 5 tháng 13 ngày) là những bị cáo tham gia tích cực trong vụ án, bị cáo Nguyễn Phi H là người trực tiếp cầm hung khí rượt đuổi nhau, H là người trực tiếp gây thương tích cho Trần Xuân Quyết và làm hỏng xe máy của Nguyễn Văn H . Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H và Q Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo H và Q đã đến cơ quA công A đầu thú. Bị cáo H và Q sau khi gây thương tích cho Trần Xuân Quyết và làm hỏng xe của Nguyễn Văn Huy, các bị cáo đã phối hợp cùng gia đình khắc phục hậu quả cho Quyết và Huy. Bị cáo H có bà nội Nguyễn Thị Vân được Đảng nH nước tặng thưởng Huy chương kháng Chén chống Mỹ hạng ba. Bị cáo Hg Hải Q có ông nội Hg Văn Tiến được Đảng nH nước tặng thưởng Huy chương kháng Chén chống Mỹ hạng nhì. Do vậy cần cho các bị cáo H, Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS (Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51BLHS). Bị cáo H đã là người trực tiếp cầm hung khí rượt đuổi Q và H , đã gây thương tích cho quyết, H là người đã trưởng Th nhưng không cA ngăn Hnh vi của các bị cáo khác, bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, Nghí cần áp dụng Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần lên cho bị cáo mức án đủ nghiêm tương xứng Hnh vi phạm tội và cách ly bị cáo một thời giA. Đối với bị Cáo Hg Hải Q khi tham gia tích cực song xét bị cáo khi phạm tội đAg là tuổi vị Th niên áp dụng Điều 90; 91

BLHS. Khi phạm tội bị cáo đAg là học sinh nghĩ chưa cần phải cách ly bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa Ph, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập và tu dưỡng (Điều 65 BLHS).

Đối với bị cáo PhA Viết H, sinh ngày 12/5/2005 và Nguyễn Duy T, sinh ngày 7/02/2006 (17 tuổi 8 tháng 7 ngày). Bị cáo H và T là người trực tiếp cầm hung khí đuổi đánh nhau, cũng là những người tham gia tích cực trong vụ án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H và T Th khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình, bị cáo PhA Viết H có ông PhA Viết Thắng là Liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn Duy T có ông nội Nguyễn Duy Dũng được đảng nH nước tặng thưởng Huy chương kháng Chén chống Mỹ hạng nhất. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS (Điểm s khoản 1; 2 Điều 51BLHS). Xét bị cáo H đAg là học sinh và bị cáo T khi phạm tội dưới 18 tuổi áp dụng Điều 90; 91 BLHS đối với người phạm tội dưới 18 tuổi. Do vậy chưa cần phải cách ly các bị cáo mà cho cải tạo tại địa Ph tạo điều kiện cho bị cáo H tiếp tục học tập và tạo cơ hội cho bị cáo T sửa chữa sai lầm để H thiện mình hơn, cũng như thể hiện sự KH H của pháp luật (Điều 65 BLHS).

Đối với Phạm Văn N, sinh ngày 12/11/2006 (16 tuổi 11 tháng 2 ngày) là người đã có mâu thuẫn từ trước đối với Đinh Bạt L trong cuộc sống Hng ngày. Khi bị nhóm của L truy đuổi N là người đề xướng mọi người đi tìm vỏ chai bia để tìm nhóm của L đánh nhau, N điều khiển xe máy chở theo Hg Đăng Khôi ngồi sau dùng vỏ chai bia ném xuống đường nhằm cản trở sự truy đuổi của nhóm L, Hnh vi của bị cáo đã gây náo loạn khu dân cư và việc ném vỏ chai bia ra đường gây ảnh hưởng đến A toàn cho các Ph tiện khi tham gia giao thông. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là Phạm QuAg Mệnh là người đã được Đảng NH Nước tặng thưởng huân chương kháng Chén hạng ba. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS (Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo phạm tội khi chưa tròn 17 tuổi do vậy cần áp dụng điều 90; 91 BLHS, xử lý Tr hợp người phạm tội dưới 18 tuổi để xem xét đưa ra mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo một thời giA nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm H nhập cộng đồng.

Đối với Trần Văn T, sinh ngày 02/10/2007 (16 tuổi 0 tháng 12 ngày) và Trần Nhật A, sinh ngày 02/12/2007(16 tuổi 3 tháng 12 ngày), hai bị cáo là người ngồi sau xe máy trực tiếp dùng vỏ chai bia ném ra đường, gây ảnh hưởng đến những người tham gia giao thông và gây mất trật tự trên địa bàn. Bị cáo T còn là người đã chuẩn bị hung khí , cũng là người đã trực tiếp gọi điện thoại rủ Hg cùng tham gia đánh nhau. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai báo và ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội, bị cáo T có bà nội Hg Thị Quyên là người có công . Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho hai bị

cáo được quy định trong BLHS (Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, T có khoản 2 Điều 51)). Hai bị cáo T và A khi phạm tội mới hơn 16 tuổi do vậy cần áp dụng Điều 90; 91 BLHS để xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo T và A đã có một tiền sự ngày 26/7/2023 bị công thị xã Cửa Lò xử phạt Hnh chính về hAh vì “ cố ý gây thương tích”, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, các bị cáo lại phạm tội do cố ý. Vì vậy cần cách ly các bị cáo một thời giA tương xứng với Hnh vi phạm tội của các bị cáo (Điều 38 BLHS).

Đối với các bị cáo Nguyễn Ng Đông, sinh ngày 11/8/2007(16 tuổi 2 tháng 3 ngày); Trần Xuân Quyết, sinh ngày 21/3/2006 (17 tuổi 6 tháng 23 ngày); Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/12/2006(16 tuổi 10 tháng 13 ngày) và PH Bá Hg, sinh ngày 20/12/2006 (16 tuổi 9 tháng 24 ngày).Các bị cáo đã trực tiếp sử dụng vỏ chai bia ném nhau trên đường trong quá trình rượt đuổi gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến A ninh trật tự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã Th khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS(Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Bị cáo Trần Xuân Quyết có ông ngoại là Nguyễn Văn Ngãi là thAh niên xung phong đã tham gia kháng Chén chống Mỹ. Bị cáo Nguyễn Văn L có bác ruột là Liệt sỹ Nguyễn ThAh Ngà hy sinh trong cuộc kháng Chén chống Mỹ, bị cáo Quyết trong quá trình sống tại địa Ph đã có Hnh động cứu người bị đuối nước, do vậy bị cáo Quyết, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định trong BLHS (Khoản 2 Điều 51 BLHS). Các bị cáo khi phạm tội đAg tuổi vị Th niên, có một số đAg là học sinh. Do vậy cần lên cho các bị cáo một mức phạt đủ nghiêm, tương xứng với Hnh vi phạm tội, nghĩ chưa cần phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo tại địa Ph cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo (Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS).

Đối với các bị cáo Trần Thọ H, sinh ngày 01/02/2005; Nguyễn Bá H, sinh ngày 02/4/2004; Nguyễn Văn H , sinh ngày 30/6/2006 (17 tuổi 3 tháng 14 ngày); Nguyễn Văn V, sinh ngày 02/9/2006 (17 tuổi 1 tháng 12 ngày) và Nguyễn Văn Hải Ng, sinh ngày 26/9/2006(17 tuổi 18 ngày). Các bị cáo tham gia với vai trò giúp sức là điều khiển xe máy chở các đối tượng rượt đuổi nhau trên đường, các bị cáo này không có mâu thuẫn gì với nhóm của Đinh Bạt L, chỉ tham gia khi được bạn bè rủ rê. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo , ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ (Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Bị cáo Trần Thọ H có ông Võ H OAh là thương binh và được tặng thưởng huân chương (áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo Nguyễn Văn Hải Ng có ông nội Nguyễn Văn Lý là thương binh và người có công được Đảng NH nước tặng thưởng Huy chương kháng Chén hạng nhì, do vậy Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Nguyễn Văn Huy; Nguyễn Văn V và

Nguyễn Văn H Ng khi thực hiện Hnh vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi do vậy cần áp dụng các quy định về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi(Điều 90, 91 BLHS). Bị cáo Trần Thọ H tháng 4/2022 đã có Hnh vi cứu người đuối nước, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại (khoản 2 Điều 51 BLHS). Bị cáo Nguyễn Bá H và Trần Thọ H là người tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo H và H có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt nghĩ chưa cần phải cách ly các bị cáo mà cho bị cáo cải tạo tại địa Ph cũng phù hợp(Điều 65BLHS). Đối với bị cáo Huy; V và Ng là những bị cáo tham gia với vai trò giúp sức do bạn bè rủ rê lôi kéo, khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi , không có tiền án tiền sự và có bị cáo đAg là học sinh do vậy chưa cần phải cách ly mà cho các bị cáo cho cải tạo tại địa Ph, tạo điều kiện cho các bị cáo H Th cH trình giáo dục cũng là phù hợp(Điều 65 BLHS).

[4]. Đối với Trần Nhật Phi, Hg Đăng Khôi và Trần Văn T có Hnh vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Khi phạm tội các đối tượng trên chưa đủ 16 tuổi, do vậy cơ quA Điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với các bị cáo Nguyễn M Đ, Nguyễn Phi H, Hg Hải Q và Võ Văn H sử dụng hung khí gây thương tích cho Trần Xuân Quyết, tuy nhiên Trần Xuân Quyết đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo trên. Do vậy Công A thị xã Cửa Lò đã xử lý Hnh chính đối với Đ, H, Q và H. Các bị cáo H, Q và H Hnh vi phá phách làm hư hỏng T sản của Nguyễn Văn Huy với số tiền 688.000đ, Hnh vi trên không cấu Th phạm tội, do vậy không xử lý là có căn cứ.

[5]. **Về dân sự:** Trần Xuân Quyết là người bị gây thương tích trong vụ án đã nhận bồi tH từ gia đình các bị cáo Nguyễn M Đ, Nguyễn Phi H, Hg Hải Q và Võ Văn H, Nay không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Chệc xe máy của Nguyễn Văn Huy bị hư hỏng đã được gia đình các bị cáo Nguyễn Phi H, Hg Hải Q và Võ Văn H sửa chữa, chủ xe là Ah Nguyễn Văn Hạnh không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

Với số kết đọng các vỏ chai bia mà các bị cáo dùng làm hung khí là của chị Nguyễn Thị Th, nay chị Th không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. **Về xử lý vật chứng và T sản thu giữ:**

Đối với các mảnh Th tinh , vỏ kết đọng chai bia và chai bia không. 01 lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, có phần sau lưỡi dao dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao 7cm, phần hẹp nhất lưỡi dao là 1cm và 01 thAh đao dài 50,5cm, có cán bằng gỗ bên ngoài được bọc lớp vỏ màu đen dài 17.5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc một bề, mũi nhọn, chỗ rộng nhất là 6,5cm, lưỡi dao dài 33cm. Những vật chứng thu giữ trên không còn giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng thu giữ bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Vivo 1610, màu vàng, số imei 1 là 866580036418311, số imei 2 là 866580036418303. Màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Thu giữ của Nguyễn M Đ. 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu ghi, số máy MN1M2LL/A, số seri:FFNY5 AVNHFLR. Được niêm phong trong túi niêm phong NS32104547, thu giữ của Nguyễn Văn H. 01 điện thoại di động Iphone 11 PROMAX, màu vàng, số Imei: 353888102344471, máy đã qua sử dụng, trong có sim số 0823206546 thu giữ của PH Bá Hg. Những điện thoại thu giữ trên là Ph tiện các bị cáo dùng làm Ph tiện L lạc để rủ nhau thực hiện Hình vi phạm tội. Các T sản trên còn giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu nộp ngân sách NH nước.

Đối với các xe máy thu giữ bao gồm:

01 xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter, màu đen. BKS 37N1 – 86888, số máy: G3D4E1147523, số khung: RLCUG1010NY376483. Xe đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Bạt L.

01 xe máy nhãn hiệu Honda; số loại:JA392Wave, số máy: JA39E2916335, số khung: RLHJA3926NY725960, BKS sos 37K2 – 63538, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Bá H.

01 xe máy nhãn hiệu Honda; số loại: JA392WAVEA; số máy:JA39E2776895, số khung: RLHJA3920NY279918; màu S xAh đen bạc, BKS số 37S1 – 14285, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Văn V.

01 xe mô tô Wave alpha, nhãn hiệu Honda màu đen, BKS số 37K2 – 66693, số máy: JA39E3165343, số khung: RLHJA3924PY731565, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Hải Ng.

Những xe máy trên đăng ký quyền sở H chính chủ, các bị cáo L, H, V và Ng đã sử dụng xe máy của mình làm Ph tiện phạm tội, T sản thu giữ còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách NH nước.

Trần Nhật Phi có tham gia Hình vi phạm tội, song Phi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quA điều tra không xử lý hình sự. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352905115697108, trong có sim số 0924258529 thu giữ của Trần Nhật Phi. Trả lại cho chủ sở H là có căn cứ.

(Vật chứng và các T sản hiện được lưu giữ tại Ch cục thi Hình án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A theo biên bản giao nhận ngày 22/01/2024).

[6]. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn T là đối tượng thuộc hộ cận nghèo do vậy được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ VỀ ÁP DỤNG ĐIỀU LUẬT VÀ HÌNH PHẠT:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 BLHS. Điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn M Đ 02** (Hai) năm 9(Chín) tháng tù về tội “ Gây rối trật công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 4/11/2023).

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo **Đinh Bạt L 02** (Hai) năm 03(Ba) tháng tù về tội “ Gây rối trật công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 16/10/2023).

3. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi H 01** (Một) năm 09(Chín) tháng tù về tội “ Gây rối trật công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 16/10/2023).

4. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 38 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Sinh Q 02** (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án, được trừ thời giA tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023.

5. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 101 BLHS. Xử phạt **Phạm Văn N 01** (Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/10/2023).

6. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 101 BLHS. Xử phạt **Trần Văn T 01** (Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/10/2023).

7. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 101 BLHS. Xử phạt **Trần Nhật A 01** (Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 31/10/2023).

8. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Bá H 02** (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách 04 (Bốn) năm, thời giA thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bá H cho UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Th trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định

của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt **Trần Thọ H** 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thọ H cho UBND phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Nghi Th trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 54 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Võ Văn H** 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02(Hai) năm 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Võ Văn H cho UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Th trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm 04(Bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (Hai) năm, 08 (Tám) tháng , tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Nghi Ân, TP V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Ân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

12. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b; s khoản 1, 2 Điều 51, 54 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Hg Hải Q** 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù

về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Hg Hải Q cho UBND xã Nghi Diên, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Diên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

13. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 90. 91, Điều 65 BLHS. Xử phạt **PhA Viết H** 01 (Một) năm , 04 (Bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02(Hai) năm, 08(Tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Pha Viết H cho UBND xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Tr trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

14 . Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Duy T** 01(Một) năm, 06(Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 03(Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho UBND xã Nghi Tr, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Tr trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

15. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Ng Đ** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Ng Đông cho UBND xã Nghi QuAg, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi QuAg trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

16. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Trần Xuân Q** 01 (Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02(Hai) năm, 06(Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Trần Xuân Q cho UBND pH Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND pH Nghi T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

17. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Văn L** 01 (Một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02(Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Xuân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

18. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **PH Bá Hg** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhưng cho hưởng án treo thời giA thử thách 02 (Hai) năm, 6 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 15/3/2024).

Giao bị cáo PH Bá Hg cho UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Xuân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời giA thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hnh án hình sự.

Trong thời giA thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định

của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

19. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Văn H** 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Huy cho UBND xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi Th trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

20. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Văn V** 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho UBND phường Nghi T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Nghi T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu người thi Hình án thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của luật thi Hình án hình sự.

21. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51 ; Điều 90; 91 và Điều 65 BLHS. Xử phạt **Nguyễn Văn Hải Ng** 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02(Hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Hải Ng cho UBND xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Nghi X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Tr hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Luật thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hình án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu người thi Hình án thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của luật thi Hình án hình sự.

II/ VỀ XỬ LÝ VẬT CHỨNG:

1. Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

Đối với các mảnh Th tinh, vỏ két đựng chai bia và chai bia không. 01 lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, có phần sau lưỡi dao dài 10cm, phần rộng nhất lưỡi dao 7cm, phần hẹp nhất lưỡi dao là 1cm và 01 thanh dao dài 50,5cm, có cán bằng gỗ bên ngoài được bọc lớp vỏ màu đen dài 17.5cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc một bề, mũi nhọn, chỗ rộng nhất là 6,5cm, lưỡi dao dài 33cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1610, màu vàng, số imei 1 là 866580036418311, số imei 2 là 866580036418303. Màn hình bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Thu giữ của Nguyễn M Đ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu ghi, số máy MN1M2LL/A, số seri: FFNY5 AVNHFLR. Được niêm phong trong túi niêm phong NS32104547, thu giữ của Nguyễn Văn H.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 PROMAX, màu vàng, số Imei: 353888102344471, máy đã qua sử dụng, trong có sim số 0823206546 thu giữ của PH Bá Hg

- 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha exciter, màu đen. BKS 37N1 – 86888, số máy: G3D4E1147523, số khung: RLCUG1010NY376483. Xe đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Bạt L.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda; số loại: JA392Wave, số máy: JA39E2916335, số khung: RLHJA3926NY725960, BKS số 37K2 – 63538, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Bá H.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda; số loại: JA392WAVEA; số máy: JA39E2776895, số khung: RLHJA3920NY279918; màu S xAh đen bạc, BKS số 37S1 – 14285, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, thu giữ của Nguyễn Văn V.

- 01 xe mô tô Wave alpha, nhãn hiệu Honda màu đen, BKS số 37K2 – 66693, số máy: JA39E3165343, số khung: RLHJA3924PY731565, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Hải Ng.

+ Trả lại cho Trần Nhật Phi 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng, số Imei: 352905115697108, trong có sim số 0924258529 thu giữ của Trần Nhật Phi.

(Vật chứng và các T sản hiện được lưu giữ tại Ch cục thi Hình án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ A theo biên bản giao nhận ngày 22/01/2024).

III/ **VỀ ÁN PHÍ:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

Buộc các bị cáo còn lại mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV/ VỀ QUYỀN KHÁNG CÁO:

Các bị cáo, người đại diện, người bào chữa và người có quyền L và nghĩa vụ L quaA có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người L quaA vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Nghệ A
- VKSND TX Cửa Lò;
- VKSND tỉnh Nghệ A;
- Công A Thị xã Cửa Lò;
- Ch cục THA dân sự TX Cửa Lò;
- Bị cáo, đại diện, luật sư và người L quaA.
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hg Thế LA

